|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn  27/9/2024 | 6D5 | | 6D6 | |
| Ngày dạy | Tiết | Ngày dạy | Tiết |
| 9/10/2024 | 2 | 11/10/2024 | 5 |
| 15/10/2024 | 1 | 16/10/2024 | 4 |

## BÀI 6. TÍNH CHẤT VÀ SỰ CHUYỂN THỂ CỦA CHẤT

**Môn: KHTN - Lớp 6D5-6D6**

**Thời gian thực hiện: 2 tiết (Tiết: 20,21).**

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**Sau khi học xong bài này HS

***-*** Nêu được một số tính chất của chất, khái niệm về sự nóng chảy, sự sôi, sự bay hơi, sự ngưng tự, sự đông đặc.

- Tiến hành được thí nghiệm về sự chuyển thể

- Trình bày được quá trình diễn ra sự chuyển thể: nóng chảy, đông đặc, bay hơi, ngưng tụ, sôi.

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**- Năng lực KHTN:** Hình thành, phát triển biểu hiện của các năng lực:

+ Nhận biết và nêu được tên các sự vật, hiện tượng, khái niệm, quy luật, quá trình của tự nhiên.

+ Thực hiện được một số kĩ năng cơ bản để tìm hiểu, giải thích sự vật hiện tượng trong tự nhiên và đời sống. Chứng minh được các vấn đề trong thực tiễn bằng các dẫn chứng khoa học.

**3. Phẩm chất:**

+ Chăm chỉ: Cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập, có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng được học vào đời sống hằng ngày.

+ Trung thực: Trung thực trong việc ghi lại và trình bày kết quả quan sát, thực hiện được.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** tranh ảnh, mẫu vật, phiếu học tập, giáo án, máy chiếu.

**2 - HS** : Đồ dùng học tập, vở chép, sgk, dụng cụ GV yêu cầu.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *.***HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **A. HOẠT ĐỘNG 1: Kiểm tra thường xuyên**  **a) Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức  **b) Nội dung:** Đề kiểm tra  **c) Sản phẩm:** Bài làm của HS  **d) Tổ chức thực hiện: Đề**  **Câu 1**:Người chuyên nghiên cứu khao học tự nhiên được gọi là  A. nhà sinh học B.nhà khoa học  C.kĩ thuật viên D.nghiên cứu viên  **Câu 2**:Đặc điểm nào dưới đây là biểu hiện của sự sinh sản ở thực vật?  A.Tăng chiều cao B.Tăng trọng lượng cơ thể  C.Ra hoa, tạo quả, và hạt D.Tăng số lượng cành, nhánh.  **Câu 3:**Để đo thể tích chất lỏng, em cần dung dụng cụ nào dưới đây?  A.Bình chia độ B.Ống nghiệm  C.Ống nhỏ giọt D.Bình thủy tinh.  **Câu 4**:Việc làm nào sau đây không thực hiện trong phòng thực hành?  A.Ăn uống trong phòng thực hành.  B.Làm theo hướng dẫn của thầy, cô giáo  C.Đeo gang tay và kính bảo hộ khi làm thí nghiệm  D.Thu dọn hóa chất sau khi sử dụng  **Câu 5**:Muốn quan sát tế bào lá cây ta dung dụng cụ nào?  A.Kính lúp B.Kính râm C.Kính cận D.Kính hiển vi  **Câu 6**:Cho các vật thể: ngôi nhà, con gà, cây lúa, xe đạp, viên gạch, nước biển. Trong các vật thể đã cho, những vật do con người tạo ra là:  A.ngôi nhà, con gà, cây lúa B. con gà, nước biển, xe đạp  C.ngôi nhà, viên gạch, xe đạp D.con gà, viên gạch, cây lúa.  **Câu 7:**Một yến có số kg là  A.8kg B. 9kg C. 10kg D. 11kg  **Câu 8**:Không khí quanh ta có đặc điểm gì?  A.Không có hình dạng và thể tích xác định  B. Có hình dạng và thể tích xác định  C.Có hình dạng xác định, không có thể tích xác định  D.Không có hình dạng xác định, có thể tích xác định  **Câu 9**: Tính chất nào dưới đây là tính chất hóa học của đường?  A Tan trong nước B.Có màu trắng  C.Khả năng bị phân hủy ở nhiệt độ cao D.Là chất rắn ở nhiệt độ phòng  **Câu 10:**Sự chuyển từ thể hơi sang thể lỏng gọi là  A.sự ngưng tụ B. sự bay hơi\  C. sự đông đặc D. sự nóng chảy  **Phần II: Tự luận( 5 điểm)**  **Bài 1**: Đổi các số sau ra mét   1. 150mm = 2. 550cm = 3. 27dm =   **Bài 2**: Một trang của cuốn sách giáo khoa khoa học tự nhiên 6 được đánh số từ 1 đến 180. Nếu mỗi tờ giấy dầy 0,1 mm, mỗi bìa dầy 0,2mm thì cuốn sách dày bao nhiêu?  Đáp án | | |
| |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | | Đ/A | B | C | A | A | D | C | C | A | C | A | | Điểm | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | | | |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu tính chất của chất**  **a) Mục tiêu:** Nêu được một số tính chất của chất (tính chất vật lí, tính chất hóa học).  **b) Nội dung:** GV giao phiếu học tập, HS đọc nội dung sgk, suy nghĩ, trả lời  **c) Sản phẩm:** Kết quả phiếu học tập của HS  **d) Tổ chức thực hiện:** | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **-**  GV giao nhiệm vụ: yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi trong phiếu học tập 1.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS hình thành nhóm, phân công nhiệm vụ trao đổi, thảo luận tìm ra câu trả lời  - GV quan sát HS thực hiện, hỗ trợ khi cần.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi đại diện 2 nhóm lên trình bày: Mỗi nhóm trình bày 2 câu hỏi.  - GV gọi bạn khác đóng góp ý kiến, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá chốt kiến thức cần ghi nhớ, chuyển sang nội dung mới. | | **I. Tính chất của chất**  - Tính chất vật lí: thể, màu sắc, mùi vị, khối lượng, thể tích, tính tan, tính dẻo, tính cứng, tính dẫn điện, tính dẫn nhiệt…  - Tính chất hóa học: là khả năng bị biến đổi thành chất khác. |
| **KẾT QUẢ PHIẾU HỌC TẬP 1**  **Câu 1:** Tính chất của nước: thể lỏng, không màu, không mùi, không vị, hòa tan được đường, muối ăn, nước.  **Câu 2:** Hoàn thành bảng:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Vật thể** | **Tính chất vật lí** | | | | | **Thể** | **Màu sắc** | **Mùi vị** | **Tính chất khác** | | Dây đồng | Rắn | Nâu đỏ | Không mùi | Dẫn điện, dẻo | | Kim cương | Rắn | Trong suốt | Không mùi | Cứng | | Đường | Rắn | Màu trắng | Vị ngọt | Tan trong nước | | Dầu ô liu | Lỏng | Màu trắng | Thơm | Sánh, không tan trong nước |   **Câu 3:** Hình 6.2a: Gỗ cháy thành than, không còn giữ được tính chất ban đầu. Chất mới tạo thành là than.  Hình 6.2b: Dây xích xe đạp bị gỉ do tiếp xúc với oxygen và hơi nước trong không khí tạo thành một chất mới.  **Câu 4:** Vì lớp dầu mỡ sẽ ngăn sắt tiếp xúc và tác dụng với oxygen trong không khí. | | |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu sự chuyển thể của chất**  **a) Mục tiêu:**  - Nêu được khái niệm về sự nóng chảy, sự sôi, sự bay hơi, sự ngưng tụ, sự đông đặc  - Tiến hành được thí nghiệm về sự chuyển thể của chất  - Trình bày được quá trình diễn ra sự chuyển thể: nóng chảy, đông đặc, bay hơi, ngưng tụ, sôi.  **b) Nội dung:** GV giao phiếu học tập, HS làm thí nghiệm báo cáo kết quả.  **c) Sản phẩm:** Kết quả phiếu học tập số 2.  **d) Tổ chức thực hiện:** | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **-**  GV cho HS đọc thông tin sgk.  - GV phát phiếu học tập 2, cho HS tiến hành thí nghiệm và điền kết quả quan sát được trong quá trình làm thí nghiệm để hoàn thành phiếu BT.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS hình thành nhóm, phân công nhiệm vụ tiến hành thí nghiệm và ghi kết quả  - GV hướng dẫn, quan sát HS thực hiện, hỗ trợ khi cần.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV thu phiếu học tập số 2  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả của nhóm mình thu được.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá quá trình HS thực hành, chuyển sang nội dung mới. | **II. Sự chuyển thể của chất**  ***1. Sự nóng chảy và đông đặc***  - Sự chuyển từ thể rắn sang thể lỏng gọi là sự nóng chảy.  - Sự chuyển từ thể lỏng sang thể rắn gọi là sự đông đặc.  ***2. Sự bay hơi và ngưng tụ***  - Sự chuyển từ thể lỏng sang thể hơi (khí) được gọi là sự bay hơi.  - Sự chuyển từ thể hơi sang thể lỏng được gọi là sự ngưng tụ.  ***3. Sự bay hơi***  - Sự sôi là sự bay hơi đặc biệt. Trong suốt thời gian sôi, nước vừa bay hơi vừa tạo ra các bọt khí , vừa bay hơi trên mặt thoáng, đồng thời nhiệt độ của nước không thay đổi. Đối với một số chất lỏng khác, sự sôi cũng diễn ra tương tự. | |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a) Mục tiêu:** Kể thêm được một số tính chất vật lí khác, phân biệt được tính chất vật lí và tính chất hóa học.  - Chỉ ra được quá trình chuyển thể của chất trong một số hiện tượng xảy ra trong thực tiễn.  **b) Nội dung:** GV giao bài tập, HS thảo luận, trả lời  **c) Sản phẩm:** Kết quả trả lời của HS  **d) Tổ chức thực hiện:** | | |
| - GV nêu câu hỏi, yêu cầu HS hoàn thành bài tập:  ***Câu 1:*** *Kể thêm một số tính chất vật lí khác của chất mà em biết?*  ***Câu 2:*** *Phân biệt tính chất vật lí, tính chất hóa học được mô tả trong các hình 6.3?*  ***Câu 3:*** *Hãy cho biết đã có quá trình chuyển thể nào xảy ra khi đun nóng một miếng nến và để nguội?*  ***Câu 4:*** *Hãy cho biết trong mỗi trường hợp sau đã diễn ra quá trình bày hơi hay ngưng tụ?*  *a. Quần áo ướt khi phơi nắng thì khô dần*  *b. Tấm gương trong nhà tắm bị mờ dần khi ta tắm nước nóng*  - Các nhóm tiếp nhận nhiệm vụ và tiến hành đo và ghi kết quả.  - GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức. | | ***Câu 1:*** *nhiệt độ nóng chảy, nhiệt độ đông đặc.*  ***Câu 2:*** Tính chất hóa học hình a, b; tính chất vật lí hình c, d.  ***Câu 3:*** *Khi đun miếng nến, sau để nguội thì quá trình nóng chảy và đông đặc đã xảy ra.*  ***Câu 4:*** *a. Bay hơi, b. Ngưng tụ.* |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a) Mục tiêu:** Vận dụng được các kiến thức đã học về tính chất và sự chuyển thể của chất để giải thích một số hiện tượng liên quan trong đời sống.  **b) Nội dung:** GV đưa ra câu hỏi, yêu cầu HS giải thích  **c) Sản phẩm:** Kết quả trả lời của HS.  **d) Tổ chức thực hiện:**  - GV đặt câu hỏi: *Vì sao cần bảo quản những chiếc kem trong ngăn đá của tủ lạnh?*  - HS thảo luận với các bạn trong nhóm cặp đôi  - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS. | | |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  Vận dụng kiến thức đã biết và đã đọc sgk (trang 33), thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi sau:  ***Câu 1:*** Hãy nêu một số tính chất của nước giúp em phân biệt nước với các chất khác? ....................................................................................................................  ...............................................................................................................................  ***Câu 2:*** Quan sát hình 6.1 nêu một số tính chất vật lí của chất có trong mỗi vật thể. Điền các thông tin vào bảng dưới đây:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Vật thể** | **Tính chất vật lí** | | | | | **Thể** | **Màu sắc** | **Mùi vị** | **Tính chất khác** | | Dây đồng |  |  |  |  | | Kim cương |  |  |  |  | | Đường |  |  |  |  | | Dầu ô liu |  |  |  |  |   ***Câu 3:*** Quan sát hình 6.2, cho biết ở hình a, gỗ cháy thành than có còn giữ được tính chất ban đầu không, hình b dây xích xe đạp bị gỉ, gỉ sắt có phải là sắt hay không? Chất mới tạo thành trong hai hình a, b là chất nào?.................................  ...............................................................................................................................  ***Câu 4:*** Những đồ vật bằng sắt (khóa cửa, dây xích...) khi được bôi dầu mỡ sẽ không bị gỉ? Vì sao? ...........................................................................................  ............................................................................................................................... |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  ***Câu 1:*** Tiến hành thí nghiệm “Sự chuyển thể của chất” theo hướng dẫn (hình 6.4, sgk) và điền các thông tin vào bảng sau:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Thí nghiệm | Cách tiến hành | Yêu cầu | Kết quả và nhận xét | | 1 | - Cho 4 – 6 viên nước đá vào hai cốc thủy tinh A, B khô.  - Cốc A đun nóng nhẹ, cốc B để yên không đun. | 1. Ghi lại khoảng thời gian các viên nước đá trong cốc tan hoàn toàn.  2. So sánh khoảng thời gian các viên nước đá tan hoàn toàn thành nước trong cốc A và cốc B.  3. Quan sát và nhận xét mặt ngoài của cốc B. |  | | 2 | - Tiếp tục đun nóng cốc A đến khi nước sôi.  - Theo dõi nhiệt độ qua nhiệt kế. | 1. Quan sát sự xuất hiện bọt khí và ghi lại nhiệt độ trong cốc A, mỗi lần cách nhau 1 phút.  2. Mô tả các hiện tượng khi nước sôi. Khi nước sôi ghi lại nhiệt độ 3 lần cách nhau 1 phút.  3. So sánh các giá trị nhiệt độ ghi lại được trước và sau khi nước sôi. |  |   ***Câu 2:*** Cho biết các thể của nước đá được chuyển đổi như thế nào?  ...............................................................................................................................  ............................................................................................................................... |